

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HS-ST

Ngày 01 - 7 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Xuân và ông Vy Văn Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Ngô Văn T, sinh ngày 03 tháng 3 năm 1977 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 02/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn M (đã chết) và bà Nông Thị H, sinh năm 1946; vợ: Hoàng Thị T, sinh năm 1984; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa từng bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ tại Công an huyện H từ ngày 21/3/2020 đến ngày 30/3/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Hoàng Văn L, sinh ngày 30 tháng 01 năm 1986 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C (đã chết) và bà Hoàng Thị P (đã chết); vợ: Đàm Thị C, sinh năm 1993; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa từng bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ tại Công an huyện H từ ngày 21/3/2020 đến ngày 30/3/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Hứa Thị B, sinh ngày 17 tháng 5 năm 1968 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 07/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Kim T, sinh năm 1935 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1938; chồng Hoàng Xuân M (đã chết); con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

- Ngày 21/11/2011 bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh Bắc Giang (PC45) bắt về hành vi đánh bạc. Tại bản án số 13/2012/HSST ngày 18/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng xử phạt bị cáo 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng 16 ngày.

- Ngày 04/7/2012 bị Công an tỉnh Bắc Giang bắt về hành vi đánh bạc. Tại bản án số 96/HSST ngày 26/11/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 9 tháng tù, tổng hợp hình phạt 09 tháng tù tại bản án ngày 18/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 năm 06 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/5/2014. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H từ ngày 21/3/2020 đến nay. Có mặt.

4. Phương Ngọc C, sinh ngày 25 tháng 5 năm 1988 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phương Ngọc L (đã chết) và bà Hứa Thị Hồng V, sinh năm 1963; vợ: Hoàng Thị V, sinh năm 1993; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 24/6/2013, vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Tại bản án số 113/2013/HSST ngày 27/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang phạt 01 năm 06 tháng tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/4/2015.

- Ngày 08/9/2013 có hành vi gây thương tích, Công an huyện H xử phạt tiền 750.000đ.

- Ngày 03/9/2018 sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện H phạt cảnh cáo.

Bị cáo bị tạm giữ tại Công an huyện H từ ngày 21/3/2020 đến ngày 30/3/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Hoàng Minh T, sinh ngày 03 tháng 02 năm 1991 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn M (đã chết) và bà Triệu Thị N (đã chết); vợ: Vũ Thị T, sinh năm 1992; con: Có 01 con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị xử lý hành chính, xử lý

kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ tại Công an huyện H từ ngày 21/3/2020 đến ngày 30/3/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. Hoàng Tuấn V, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1990 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Xuân M (đã chết) và bà Hứa Thị B, sinh năm 1968; vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1991; con: Có 02 con, sinh năm 2012; tiền án: Không;

- Tiền sự: Ngày 14/6/2019, tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 06/9/2019, Công an huyện H xử phạt 1.000.000đ, chấp hành xong ngày 14/01/2020.

- Nhân thân: Ngày 05/9/2016 trộm cắp tài sản, tại bản số 02/2017/HSST ngày 12/01/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng xử phạt 06 tháng tù, chấp hành xong 30/4/2017.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/3/2020 đến nay. Có mặt.

7. Hoàng Xuân H, sinh ngày 21 tháng 12 năm 1986 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H, sinh năm 1953 và bà Hoàng Thị P, sinh năm 1952; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có;

Nhân thân: Ngày 24/10/2017 bị Công an huyện Hữu Lũng bắt về hành vi đánh bạc, tại bản án số 05/2018/HSST ngày 05/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm, ngày 05/02/2019 chấp hành xong thời gian thử thách.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/3/2020 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 15 phút, ngày 21/3/2020 tại nhà bếp của Ngô Văn T, ở thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng bắt quả tang vụ đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền. Bắt tại nơi đánh bạc: Ngô Văn T, Hoàng Văn L, Hoàng Minh T, Phương Ngọc C, Hứa Thị B.

- Thu tại nơi đánh bạc: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 3.200.000đ, 01 chiếc chiếu nhựa đã cũ, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị làm bằng tre một mặt đen, một mặt nâu kích thước 01cm x 1,5cm, 01 bảng vị, 01 tờ giấy có ghi các chữ số 0, 1, 2, 3, 4...

- Thu trên người những người bị bắt quả tang:

+ Ngô Văn T số tiền 590.000đ.

+ Hoàng Văn L số tiền 3.600.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu vàng, đã cũ, năm số cuối IMEI 01313; 01 ví giả da màu nâu đã cũ.

+ Hoàng Minh T số tiền 15.200.000đ; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung màu đen, đã cũ, năm số cuối IMEI 595/01; 01 ví giả da màu đen, đã cũ;

+ Phương Ngọc C 1.550.000đ; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Viettel màu đen, năm số cuối IMEI 17128; 01 ví giả da màu nâu đã cũ;

+ Hứa Thị B tại túi áo khoác, bên phải có 5.000.000đ, tại túi đeo trên người có 2.510.000đ; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia màu đen, đã cũ, năm số cuối IMEI 38215.

Quá trình điều tra làm rõ:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 20/3/2020, sau khi ăn cơm, uống rượu tại nhà Ngô Văn T gồm có Ngô Văn T, Hoàng Văn L, Hoàng Minh T, Hứa Thị B, thì Hoàng Văn L đã rủ mọi người đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa, mọi người nhất trí. Ngô Văn T lấy 01 bát, 01 đĩa và 01 chiếc cặp bằng tre đưa cho Luân, Toàn chẻ ra làm 04 quân vị và dùng dây chun đốt để hơ đen một mặt rồi cùng nhau đánh bạc ở chiếu đã được trải sẵn từ khi ăn cơm.

Ngô Văn T là người cầm cái, sau đó có Phương Ngọc C gọi điện thoại cho Hứa Thị B hỏi có chỗ nào đánh bạc không thì được Bích bảo đến nhà Ngô Văn T cùng tham gia đánh bạc, đến khoảng 23 giờ thì có Hoàng Tuấn V và Hoàng Xuân H đến, mỗi người có 200.000đ vào tham gia đánh bạc và thua hết tiền nên đi về trước. Ngô Văn T và Phương Ngọc C thay nhau xóc cái. Trong khi đánh bạc, Hoàng Minh T, Hoàng Văn L, Phương Ngọc C dùng số tiền đánh bạc, mỗi người bỏ ra 100.000đ được 300.000đ cho con của Ngô Văn T, số tiền này T, L, C đã dùng để đánh bạc, quá trình điều tra T đã giao nộp lại cho Cơ quan điều tra. Ngô Văn T, Hoàng Văn L, Hoàng Minh T, Phương Ngọc C, Hứa Thị B đánh bạc đến 01 giờ 15 phút, ngày 21/3/2020 thì bị bắt quả tang. Cùng ngày, Hoàng Tuấn V được triệu tập đến cơ quan Cảnh sát điều tra đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Ngày 28/3/2020 Hoàng Xuân H đến cơ quan Cảnh sát điều tra đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội.

Các bị cáo cùng nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa như sau: Người xóc đĩa (còn gọi là người cầm cái) ngồi ở một đầu chiếu, quy định người đánh bạc ngồi ở bên tay phải người cầm cái là cửa chẵn, người ngồi bên tay trái là cửa lẻ. Khi bắt đầu một ván bạc, người cầm cái cho bốn quân vị (được làm bằng mảnh tre, cắt hình chữ nhật, một mặt nâu, một mặt đen) vào trong một chiếc đĩa và úp bát lên rồi xóc. Khi xóc xong thì đặt xuống chiếu, những người đánh bạc đặt tiền theo cửa chẵn hoặc cửa lẻ. Sau khi đặt tiền xong, người cầm cái mở bát ra, nếu quân trong đĩa là số chẵn thì những người đặt cửa chẵn thắng tiền, cửa lẻ thua tiền và ngược lại. Chẵn là khi có cả bốn quân vị cùng màu hoặc hai quân nâu, hai quân đen. Lẻ là có ba quân đen và một quân nâu hoặc ngược lại. Người cầm cái sẽ lấy tiền của người thua trả cho người thắng, tỷ lệ là 01 ăn 01, còn thừa thì người cầm cái được

hưởng, nếu thiếu tiền thì bỏ tiền ra bù. Bảng vị do Hoàng Văn L cầm, tuy nhiên trong quá trình đánh bạc không ai tham gia đánh bảng vị cùng Hoàng Văn L.

Trong quá trình điều tra Hứa Thị B chỉ thừa nhận được bỏ ra 50.000đ đánh bạc 03 ván, ván đầu thắng 50.000đ được cả gốc và lãi là 100.000đ, đánh tiếp ván thứ hai thắng được cả gốc và lãi là 200.000đ, đánh ván thứ ba 200.000đ nhưng bị thua, B nghỉ không tham gia đánh bạc nữa và số tiền 7.510.000đ không dùng đánh bạc. Tuy nhiên, quá trình điều tra chứng minh được Hứa Thị B tham gia đánh bạc từ đầu cho tới khi bị bắt quả tang và trong khi đánh bạc B bỏ số tiền ở trong túi đeo trên người ra đánh bạc, khi thắng thì cho tiền vào túi.

Quá trình điều tra đã làm rõ được số tiền các đối tượng tham gia dùng đánh bạc là 16.500.000đ, trong đó có tiền thu tại chiếu bạc là 3.200.000đ, thu của Ngô Văn T 890.000đ (590.000đ thu khi bắt quả tang, 300.000đ T giao nộp); Hoàng Văn L 2.500.000đ; Hoàng Minh T 7.400.000đ, Hứa Thị B 2.510.000đ.

Những vật chứng thu giữ đã làm rõ:

- Vật chứng liên quan đến hành vi đánh bạc gồm có:

+ 16.500.000đ, tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, trong đó 3.200.000đ tiền thu tại chiếu bạc; 13.300.000đ thu của Ngô Văn T, Hoàng Văn L, Hoàng Minh T, Hứa Thị B như đã nêu trên; 01 chiếc chiếu nhựa; 02 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 quân vị; 01 tờ giấy (bảng vị) là Hoàng Văn L đặt ở hiên nhà Ngô Văn T;

+ 01 tờ giấy có ghi các chữ số 0, 1, 2, 3, 4 là của Hứa Thị B lấy trên bàn học của con nhà Ngô Văn T;

+ 04 điện thoại di động trong đó của Hoàng Văn L 01 chiếc nhãn hiệu Oppo màu vàng, số IMEI năm số cuối 01313; 01 chiếc của Hoàng Minh T, nhãn hiệu Samsung màu đen, số IMEI năm số cuối 595/01; 01 chiếc của Phương Ngọc C nhãn hiệu Viettel màu đen, số IMEI năm số cuối 17128; 01 chiếc của Hứa Thị B nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEI năm số cuối 38215.

- Vật chứng đã thu không dùng vào việc đánh bạc gồm có: 15.450.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, trong đó của Hoàng Minh T 7.800.000đ, Hoàng Văn L 1.100.000đ, Phương Ngọc C 1.550.000đ, Hứa Thị B 5.000.000đ; 01 ví giả da màu vàng nâu của Hoàng Văn L; 01 ví giả da màu đen của Hoàng Minh T; 01 ví giả da của Phương Ngọc C; 01 túi đeo bằng vải màu đen của Hứa Thị B.

Tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKSHL-HS ngày 09 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Ngô Văn T, Hoàng Văn L, Hứa Thị B, Phương Ngọc C, Hoàng Minh T, Hoàng Tuấn V, Hoàng Xuân H về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Ngô Văn T, Hoàng Văn L, Hứa Thị B, Phương Ngọc C, Hoàng Minh T, Hoàng Tuấn V, Hoàng Xuân H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố; bị cáo Hứa Thị B quá trình điều tra chỉ thừa nhận được đánh bạc 03 ván, tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Ngô Văn T, Hoàng Văn L, Hứa Thị B, Phương Ngọc C, Hoàng Minh T, Hoàng Tuấn V, Hoàng Xuân H phạm tội Đánh bạc, về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn T từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn L từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hứa Thị B từ 08 đến 10 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phương Ngọc C từ 07 đến 09 tháng tù, trừ 09 ngày bị tạm giữ, bị cáo phải chấp hành hình phạt từ 06 tháng 21 ngày đến 08 tháng 21 ngày. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Minh T từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Tuấn V từ 06 đến 08 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Xuân H từ 06 đến 08 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc chiếu nhựa; 02 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 quân vị; 01 tờ giấy (bảng vị) là Hoàng Văn L nhặt ở hiên nhà Ngô Văn T; 01 tờ giấy có ghi các chữ số 0, 1, 2, 3, 4 là của Hứa Thị B lấy trên bàn học của con nhà Ngô Văn T;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ Số tiền 16.500.000đ, tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, trong đó 3.200.000đ tiền thu tại chiếu bạc; 13.300.000đ thu của Ngô Văn T, Hoàng Văn L, Hoàng Minh T, Hứa Thị B.

+ 04 điện thoại di động, cụ thể: 01 chiếc của Hoàng Văn L nhãn hiệu Oppo màu vàng, số IMEI năm số cuối 01313; 01 chiếc của Hoàng Minh T, nhãn hiệu

Samsung màu đen, số IMEI năm số cuối 595/01; 01 chiếc của Phương Ngọc C nhãn hiệu Viettel màu đen, số IMEI năm số cuối 17128; 01 chiếc của Hứa Thị B nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEI năm số cuối 38215.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn L số tiền 1.100.000đ; 01 ví giả da màu nâu đã cũ.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Minh T 7.800.000đ; 01 ví giả da màu đen, đã cũ.

- Trả lại cho bị cáo Phương Ngọc C số tiền 1.550.000đ; 01 ví giả da màu nâu đã cũ.

- Trả lại cho bị cáo Hứa Thị B số tiền 5.000.000đ; 01 túi đeo màu đen, đã cũ.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng các bị cáo trình bày đã ăn năn hối cải xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 01 giờ 15 phút, ngày 21/3/2020, tại nhà bếp của Ngô Văn T, ở tại thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng bắt quả tang vụ đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa. Quá trình điều tra đã làm rõ, những người tham gia đánh bạc gồm có Ngô Văn T, Hoàng Văn L, Hứa Thị B, Phương Ngọc C, Hoàng Minh T, Hoàng Tuấn V, Hoàng Xuân H, số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 16.500.000đ. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, ảnh hưởng không tốt đến trật tự trị an trên địa bàn. Để bảo vệ trật tự công cộng, bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa cần phải xử lý nghiêm bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo như trên, cần có hình phạt tương xứng đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo Ngô Văn T, Hoàng Văn L, Hoàng Minh T

chưa có tiền án, tiền án nên có nhân thân tốt. Bị cáo Hứa Thị B đã 02 lần bị xét xử về hành vi đánh bạc; bị cáo Phương Ngọc C bị xét xử 01 lần về hành vi vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, 01 lần bị xử phạt tiền về hành vi gây thương tích, 01 lần bị phạt cảnh cáo vì sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo Hoàng Tuấn V có 01 tiền sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, 01 lần bị xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo Hoàng Xuân H có 01 lần bị xử phạt về hành vi đánh bạc. Do đó, các bị cáo Hứa Thị B, Phương Ngọc C, Hoàng Tuấn V, Hoàng Xuân H có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Ngô Văn T, Hoàng Văn L, Phương Ngọc C, Hoàng Minh T, Hoàng Tuấn V, Hoàng Xuân H tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Hứa Thị B tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo Ngô Văn T, Hoàng Văn L, Hoàng Minh T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, bị cáo Ngô Văn T có bố đẻ được tặng thưởng Bằng khen do có thành tích tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bị cáo B có bố, mẹ, chồng được tặng thưởng huân, huy chương; bị cáo C có bố, mẹ đẻ được tặng thưởng nhiều giấy khen; bị cáo V có bố đẻ được tặng thưởng huy chương chiến sĩ vẻ vang; bị cáo H sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Nên các bị cáo Ngô Văn T, Hoàng Văn L, Hoàng Minh T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo B, C, V, H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Ngô Văn T, Hứa Thị B, Phương Ngọc C, Hoàng Tuấn V, Hoàng Xuân H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Xét về vai trò đồng phạm: Bị cáo L là người khởi xướng việc đánh bạc, bị cáo Ngô Văn T là người chuẩn bị các dụng cụ đánh bạc và cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà mình. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi các bị cáo không có kế hoạch, không có phân công nhiệm vụ cụ thể nên chỉ là đồng phạm giản đơn, bột phát.

[9] Xét thấy các bị cáo Ngô Văn T, Hoàng Văn L, Hoàng Minh T có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung tội phạm.

[10] Xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Phương Ngọc C, Hoàng Tuấn V, Hoàng Xuân H, Hứa Thị B, nhận thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[11] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có tài sản riêng, số tiền bị tạm giữ khi bắt quả tang ít, không đủ mức tối thiểu của khung hình phạt, các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[12] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình

sự; khoản 1, khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13] Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc chiếu nhựa; 02 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 quần vớ; 01 tờ giấy (bảng vị) là Hoàng Văn L nhất ở hiên nhà Ngô Văn T; 01 tờ giấy có ghi các chữ số 0, 1, 2, 3, 4 là của Hứa Thị B lấy trên bàn học của con nhà Ngô Văn T;

[14] Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- Số tiền 16.500.000đ, tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, trong đó 3.200.000đ tiền thu tại chiếu bạc; 13.300.000đ thu của Ngô Văn T, Hoàng Văn L, Hoàng Minh T, Hứa Thị B.

- 04 chiếc điện thoại di động, gồm: 01 chiếc của Hoàng Văn L nhãn hiệu Oppo màu vàng, số IMEI năm số cuối 01313; 01 chiếc của Hoàng Minh T, nhãn hiệu Samsung màu đen, số IMEI năm số cuối 595/01; 01 chiếc của Phương Ngọc C nhãn hiệu Viettel màu đen, số IMEI năm số cuối 17128; 01 chiếc của Hứa Thị B nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEI năm số cuối 38215.

[15] Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn L số tiền 1.100.000đ; 01 ví giả da màu nâu đã cũ.

[16] Trả lại cho bị cáo Hoàng Minh T 7.800.000đ; 01 ví giả da màu đen, đã cũ.

[17] Trả lại cho bị cáo Phương Ngọc C số tiền 1.550.000đ; 01 ví giả da màu nâu đã cũ.

[18] Trả lại cho bị cáo Hứa Thị B số tiền 5.000.000đ; 01 túi đeo màu đen, đã cũ.

[19] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[20] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Ngô Văn T, Hoàng Văn L, Hứa Thị B, Phương Ngọc C, Hoàng Minh T, Hoàng Tuấn V, Hoàng Xuân H phạm tội Đánh bạc.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 50, Điều 17 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 01/7/2020. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Điều 50, Điều 17 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 01/7/2020. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Điều 50, Điều 17 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hứa Thị B 09 (chín) tháng tù, tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 21/3/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 17 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phương Ngọc C 07 (bảy) tháng tù, tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ 09 ngày, từ 21/3/2020 đến 30/3/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 50, Điều 17 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Minh T 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 01/7/2020. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 17 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Tuấn V 07 (bảy)

tháng tù, tính từ ngày bắt thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 17 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Xuân H 06 (sáu) tháng tù, tính từ ngày bắt thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc chiếu nhựa; 02 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 quần vớ; 01 tờ giấy (bảng vớ) là Hoàng Văn L nhật ở hiên nhà Ngô Văn T; 01 tờ giấy có ghi các chữ số 0, 1, 2, 3, 4 là của Hứa Thị B lấy trên bàn học của con nhà Ngô Văn T;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ Số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 16.500.000đ (mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

+ 04 chiếc điện thoại di động, gồm: 01 chiếc của Hoàng Văn L nhãn hiệu Oppo màu vàng, số IMEI năm số cuối 01313; 01 chiếc của Hoàng Minh T, nhãn hiệu Samsung màu đen, số IMEI năm số cuối 595/01; 01 chiếc của Phương Ngọc C nhãn hiệu Viettel màu đen, số IMEI năm số cuối 17128; 01 chiếc của Hứa Thị B nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEI năm số cuối 38215.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn L số tiền 1.100.000đ (một triệu một trăm nghìn đồng); 01 ví giả da màu nâu đã cũ.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Minh T 7.800.000đ (bảy triệu tám trăm nghìn đồng); 01 ví giả da màu đen, đã cũ.

- Trả lại cho bị cáo Phương Ngọc C số tiền 1.550.000đ (một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng); 01 ví giả da màu nâu đã cũ.

- Trả lại cho bị cáo Hứa Thị B số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng); 01 túi đeo màu đen, đã cũ.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/6/2020 giữa Công an huyện Hữu Lũng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Ngô Văn T, Hoàng Văn L, Hứa Thị B, Phương Ngọc C, Hoàng Minh T, Hoàng Tuấn V, Hoàng Xuân H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Tuyết